

NHỮNG BƯỚC THĂNG TRẦM TRONG QUAN HỆ VIỆT-XIÊM NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX

ĐẶNG VĂN CHƯƠNG*

Việt Nam và vương quốc Xiêm (từ 1939 đến nay gọi là Thái Lan) là hai nước nằm ở khu vực Đông Nam Á lục địa, đã có quan hệ, giao lưu với nhau từ lâu đời. Trong lịch sử bang giao giữa hai nước có lúc hoà hiếu, láng giềng thân thiện nhưng cũng có lúc bất đồng, mâu thuẫn và xung đột. Những bước thăng trầm trong quan hệ hai nước diễn ra đậm nét nhất là vào nửa đầu thế kỷ XIX

I. BANG GIAO HOÀ HIẾU TRONG QUAN HỆ VIỆT-XIÊM

Sau khi chiến thắng Tây Sơn, Nguyễn Ánh lên ngôi vua, lấy hiệu là Gia Long (1802). Đến 1803, Gia Long được nhà Thanh chính thức phong vương và đổi tên nước thành Việt Nam (1804). Sự kiện này có ý nghĩa vô cùng to lớn trong quan hệ đối nội cũng như đối ngoại của triều Nguyễn, nhất là đối với khu vực vì hầu hết các nước trong khu vực đều thân phục nhà Thanh. Triều Nguyễn bắt đầu làm chủ một nước Việt Nam

rộng lớn, thống nhất từ Nam Quan đến mũi Cà Mau (về cơ bản tương tự như lãnh thổ của Việt Nam hiện nay). Việt Nam bắt đầu có một vị thế mới trong khu vực, bình đẳng với vương quốc Xiêm trong quan hệ song phương cũng như trong vấn đề Lào và Campuchia.

Đánh giá về sự kiện này, lịch sử Xiêm cho rằng "Việt Nam ngang quyền và không còn phụ thuộc Xiêm nữa"⁽¹⁾, và từ đấy "Việt Nam có cái nhìn về địa vị của mình tại Campuchia"⁽²⁾. Tác giả Snit Smuckarn, Kennon Breazeale cũng đã viết: "Người Annam cũng đạt được một triều đại mới, hùng mạnh như thế (như triều đại Băng Cốc)⁽³⁾. Qua đó chứng tỏ vị thế mới của Việt Nam đối với khu vực đã được các sử gia thừa nhận.

Trước khi lên ngôi, chính quyền Đàng Trong của Nguyễn Ánh đã thiết lập mối quan hệ qua lại, giúp đỡ lẫn nhau với triều đình Chakri. Thêm vào đó, giữa vua Rama I với Nguyễn Ánh cũng có mối liên hệ đặc biệt. Do vậy, sau khi lên ngôi Nguyễn Ánh càng quan tâm hơn

* TS. Đặng Văn Chương, Đại học Sư phạm Huế.

trong quan hệ với Xiêm và quan hệ Việt - Xiêm phát triển lên một giai đoạn mới.

Khi Nguyễn Ánh lên ngôi, các nước láng giềng Lào, Campuchia và vương quốc Xiêm đã cho sứ bộ mang quốc thư đến chúc mừng vua Gia Long (tháng 8-1802). Đáp lại, tháng 2-1803, Gia Long đã cử một phái bộ sang Xiêm giao hiếu và tặng quà cho vua Xiêm cùng các quan lại cao cấp, tuyền tướng đã giúp đỡ Nguyễn Ánh trong các thời kỳ trước đó với số lượng vàng, bạc, lụa là rất lớn⁽⁴⁾. Việc làm đó vừa là để đáp lễ cũng là để bày tỏ sự biết ơn về sự giúp đỡ trước đây của triều đình Chakri, của vua Rama I (đối với Nguyễn Ánh), đồng thời thể hiện mong muốn vun đắp tình giao hảo giữa hai nước trong hoàn cảnh lịch sử mới.

Có lần, chính vua Gia Long đã tiếp kiến sứ giả Xiêm để tìm hiểu về chiến sự giữa Xiêm với Miến Điện khi sứ giả Xiêm sang giao hiếu, tặng phương vật.

Hai nước Xiêm, Việt thường báo tin kịp thời cho nhau về tình hình quan trọng của mỗi nước, như: việc phong vua mới, quốc tang, chiến tranh, cầu viện... hay những vấn đề liên quan đến Lào và Campuchia. Do vậy, việc đi lại, trao đổi các phái bộ giữa hai nước diễn ra một cách thường xuyên thể hiện mối bang giao hoà hiếu, láng giềng hữu nghị giữa hai nước. Gia Long đã gửi thư đề nghị vua Rama I cho thiết lập các quy định về việc đi sứ giữa hai nước, về số người cũng như lộ trình đi lại.

Triều Nguyễn đề nghị qui định của sứ bộ Việt Nam sang Xiêm: đi đường thủy

gồm 50 nhân viên, đi đường bộ 12 nhân viên và công văn thì chỉ đưa cho nước Campuchia để chuyển về Xiêm, mà không cần phải sai người đem đi. Còn sứ bộ Xiêm sang Việt Nam, đường thủy 50 người mang công văn đến Gia Định rồi cử 14 người theo đường bộ chuyển tiếp về kinh đô Huế. Khi đề nghị trên của vua Gia Long gửi sang Xiêm, vua Chakri (Rama I) đơn giản từ 50 người xuống còn 5 người và chỉ đưa công văn đến Gia Định rồi nhờ trấn quan Gia Định chiếu nhận và chuyển tiếp về kinh đô Huế⁽⁵⁾.

Qua đó cho thấy, trong quan hệ với các nước lân bang, chỉ có Việt Nam và Xiêm mới thiết lập và đơn giản hoá các quy định đi lại giữa các sứ bộ của nhau. Điều này nói lên mối quan hệ thân thiện, đặc biệt giữa hai nước lúc bấy giờ.

Trong khoảng thời gian từ 1802 đến 1813, sứ bộ của Xiêm đã 12 lần sang Việt Nam; không kể những lần thuyền bè của Xiêm đi sứ ở Trung Quốc hay đi buôn bị bão phải lánh nạn ở các cảng biển Việt Nam. Cũng trong khoảng thời gian trên, Việt Nam gửi đến Xiêm 5 Phái bộ.

Quan hệ hữu hảo, láng giềng thân thiện giữa hai nước Việt-Xiêm đã ảnh hưởng tích cực đến tình hình chính trị rất phức tạp ở Campuchia lúc bấy giờ. Cả Gia Long và Rama II đã vượt qua các thách thức để chọn giải pháp hoà bình, thương lượng, thường xuyên trao đổi các sứ bộ để giải quyết tình hình chính trị phức tạp và thiết lập lại sự ổn định ở Campuchia dưới thời cầm quyền của vua Ang Chan II (1796-1834).

Sau khi quan nhiếp chính Pok, thân Xiêm, chết (1805), Rama I chính thức đưa Ang Chan II lên ngôi vua Campuchia (lúc ông 16 tuổi) vào 1806 tại Băng Cốc (Năm 1796, lúc Ang Chan II 5 tuổi đã được Xiêm đưa lên ngôi nhưng còn nhỏ nên Pok làm nhiếp chính). Nhưng một năm sau chính Ang Chan II đã sai sứ giả tên là Oc NhaVi Bôn Rạch đến triều đình Huế để dâng tặng lễ vật và xin vua Gia Long phong vương. Vua Gia Long chấp nhận và đã cử một phái bộ gồm 93 thành viên mang sắc, ấn đến kinh đô La Bích để phong Ang Chan II (lịch sử Việt Nam thường gọi là Nặc Chân hay Nặc Ông Chân) làm quốc vương Cao Miên (Campuchia). Lễ phong vương diễn ra trong không khí hết sức long trọng. Cuối buổi lễ, Campuchia đã gửi quà 400 dâmling bạc (tương đương 1,5 kg) đến vua Gia Long.

Việc vua Gia Long phong vương cho Ang Chan và việc Ang Chan tặng quà bằng bạc cho vua Gia Long đã khẳng định Campuchia chịu thần phục Việt Nam nhằm để cân bằng và "đối trọng với ảnh hưởng của Xiêm ở Campuchia" và còn "nhằm để giải quyết những cuộc cãi vã trong nội bộ hoàng gia Campuchia"⁽⁶⁾.

Việc Campuchia thực hiện "chính sách trung hoà" (còn gọi là chính sách "chư hầu kép") là sự sáng suốt của vua Ang Chan II nhưng đã ảnh hưởng đến quyền lực và vị thế của Xiêm tại Campuchia, song do tình hình nước Xiêm phải thường xuyên đối phó với Miến Điện cũng như tương quan lực lượng giữa Xiêm và Việt Nam trong

hoàn cảnh lịch sử hiện thời và vì mối quan hệ hoà hiếu Xiêm-Việt có nguồn gốc từ Rama I, nên Rama II vẫn chấp nhận.

Vào năm 1811, các em của Ang Chan là Ang Suguon (Nặc Ông Nguyên), Ang Đuông (Nặc Ông Đuông) và Ang Em (Nặc Ông Im) đã nổi lên tranh quyền với nhau làm cho nội bộ Campuchia càng thêm rối ren. Trước tình hình đó, Vua Xiêm đưa quân vào Campuchia để "dàn hoà" cho Campuchia. Nhưng Ang Chan lo sợ chạy về Gia Định cầu cứu triều Nguyễn. Hai hoàng tử Ang Im và Ang Đuông (vốn đã cùng Ang Chan chạy về phía Việt Nam) nhưng rồi lại rời bỏ chính sách liên minh với Việt Nam để quay trở về Udông với Ang Suguon để liên minh với Xiêm.

Trước tình hình phức tạp đó, vua Gia Long cho sứ mang thư sang Xiêm trách cứ về hành động nói trên của Xiêm (1812). Cũng năm này, Rama II sai sứ mang thư phúc đáp lại cho Gia Long: "Việc ấy là muốn giảng hoà cho anh em vua Ang-chan II, chứ không có ý gì. Vạy xin để Việt Nam xử trí thế nào thì Xiêm La cũng xin thuận"⁽⁷⁾. Cuối cùng cả Xiêm và Việt đã thống nhất với nhau trong việc lập lại ngôi vua cho Ang Chan II vào ngày 14-5-1813.

Để không làm tổn thương đến quan hệ hoà hiếu với Việt Nam, trong dịp mẹ vua Gia Long mất (mặc dù triều Nguyễn không báo tin), Rama II vẫn gửi sứ giả đến Việt Nam dự lễ tang nhưng nhằm mục đích là trình bày với vua Gia Long về những sự kiện ở Campuchia dẫn đến việc Ang Chan chạy về Gia

Định cấu trúc. Rõ ràng, mối quan hệ hoà hiếu Xiêm-Việt là một nhân tố chính trị quan trọng, vừa mang yếu tố khách quan vừa mang yếu tố chủ quan đảm bảo cho sự ổn định lâu dài cho tình hình và ngôi vua của Campuchia lúc bấy giờ.

Bắt nguồn từ quyền lợi quốc gia dân tộc và tình hình chính trị khu vực, nên trước khi qua đời, Gia Long đã căn dặn vị vua kế vị, tức Minh Mạng là *hãy giữ gìn quan hệ hoà hiếu với nước Xiêm láng giềng*. Nhận thức sâu sắc lời căn dặn đó, vua Minh Mạng đã khôn khéo từ chối lễ vật quý báu và lời đề nghị của phái bộ Miến Điện khi họ đến Việt Nam (1823) đề nghị triều đình Huế thiết lập liên minh với Miến Điện để chống Xiêm. Biết tin này vua Rama II vô cùng cảm kích và tỏ lòng biết ơn Việt Nam. Năm sau (1824), khi Rama II mất, Minh Mạng ra lệnh bãi triều ba ngày - đây là một sự kiện đặc biệt- điều này chưa bao giờ xảy ra trong lịch sử quan hệ bang giao giữa Việt Nam với các nước lân bang. Thể hiện mối bang giao hữu hảo đặc biệt giữa hai nước cũng như chính sách ngoại giao hoà hiếu, láng giềng hữu nghị của Việt Nam với Xiêm.

Chính xuất phát từ mối bang giao tốt đẹp giữa hai triều đình trong hoàn cảnh lịch sử mới, cũng như sự tôn trọng và hiểu biết lẫn nhau giữa Rama I và Gia Long, đã góp phần củng cố và phát triển quan hệ láng giềng thân thiện giữa hai nước. Cả hai bên đã giải quyết những vấn đề liên quan, cũng như những vấn đề phức tạp trong khu vực nhất là về vấn đề Campuchia bằng con đường ngoại giao, hoà bình thông qua việc

thường xuyên cử phái bộ trao đổi thư từ cho nhau. Xét về mặt bang giao láng giềng, giai đoạn 1802-1813 là giai đoạn bình yên, tốt đẹp nhất trong lịch sử quan hệ giữa Việt Nam và Xiêm vào nửa đầu thế kỷ XIX. Và lịch sử Xiêm cũng nhận định đây là "thời kỳ tốt đẹp nhất trong quan hệ giữa hai nước"⁽⁸⁾.

II. SỰ BẤT ĐỒNG VÀ XUNG ĐỘT TRONG QUAN HỆ VIỆT- XIÊM

Mối quan hệ bang giao láng giềng hữu nghị giữa hai nước Xiêm-Việt được duy trì trong khoảng ba thập niên đầu thế kỷ XIX. Tuy nhiên, cũng nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp, xuất phát từ việc tranh giành ảnh hưởng và quyền lực ở hai nước đệm Lào và Campuchia. Chính vấn đề Lào và Campuchia là nguyên nhân sâu xa gây ra những bất hoà và phức tạp trong quan hệ Việt-Xiêm, nhất là khi người lãnh đạo hai nước thiếu tin tưởng lẫn nhau.

Kể từ sau khi hai nước Xiêm và Việt Nam thống nhất lập lại ngôi vua Campuchia cho Ang Chan (1813), Ang Chan đã thần phục và triều cống cho cả Xiêm lẫn Việt Nam, nhưng ông ta thường nghiêng về Việt Nam hơn. Do vậy, về sau, vua Rama III cho rằng: vua Nguyễn tuy bề ngoài vẫn tỏ thái độ tốt đẹp đối với Xiêm nhưng thực ra là muốn thôn tính Campuchia và dùng Campuchia chống Xiêm. Nên có lúc Rama III đã tuyên bố "muốn đánh Việt Nam và đuổi Việt Nam ra khỏi Lào và Campuchia"⁽⁹⁾.

Sau năm 1826, những biến chuyển của tình hình khu vực có nhiều thuận

lợi cho Xiêm. Xiêm không còn bị Miến Điện quấy phá ở biên giới phía Tây nữa vì Miến Điện, nước thù địch lâu đời với Xiêm, đã bị thất bại trong cuộc chiến tranh với Anh (1824-1826). Xiêm có cơ hội để mở rộng quyền lực và ảnh hưởng về phía đông và đông bắc.

Chính sách đó càng được đẩy mạnh hơn sau khi Xiêm đã đàn áp và tiêu diệt hoàn toàn cuộc khởi nghĩa Châu Anụ ở Viên Chăn vào những năm 1827-1829, (mặc dù vấn đề Châu Anụ đã được Minh Mạng nhiều lần cử phái bộ sang Xiêm để dàn xếp với Rama III nhưng không thành). Xiêm biến Lào thành một tỉnh của Xiêm (1831), gạt bỏ mọi ảnh hưởng của Việt Nam ra khỏi Lào (thời Gia Long, các vua Viên Chăn: Chiêu Ấn và Châu Anụ đã thần phục và triều cống triều Nguyễn).

Đối với Việt Nam, sau khi Xiêm độc chiếm Lào - "phên dậu" phía Tây của Việt Nam - nên an ninh vùng biên giới phía Tây bị đe dọa. Vì vậy, buộc vua Minh Mạng phải có hành động cứng rắn hơn đối với Xiêm trong vấn đề Campuchia. Theo cách nói của một nhà sử học người Mỹ, Vella Walter, Minh Mạng sẽ "tra đũa" Xiêm trong vấn đề Campuchia.

Cuối năm 1833, khi Lê Văn Khôi (sứ triều Nguyễn gọi là nguy Khôi) nổi loạn ở Gia Định, cho người sang cầu cứu vua Xiêm với lời hứa hẹn sau thắng lợi sẽ "phân chia Nam kỳ"⁽¹⁰⁾, chịu thần phục và cung cấp "gái đẹp và ngọc lụa"⁽¹¹⁾ cho quân Xiêm. Rama III nhận định "đây là cơ hội thuận lợi để tiêu diệt Việt Nam tại Campuchia"⁽¹²⁾.

Vua Rama III đã cho tổ chức 5 cánh quân tấn công vào Việt Nam. Hai cánh quân chính: một tiến công bằng đường bộ vào Campuchia để tiến tới Gia Định và một đội quân khác bằng đường thủy tiến công vào Hà Tiên. Ba cánh quân khác nhỏ hơn, tấn công vào Cam Lộ (Quảng Trị), Cam Cát, Cam Môn và Trấn Ninh, Xiêng Khoảng nhằm phân tán binh lực của triều Nguyễn.

Khi tin cấp báo về triều đình Huế rằng quân Xiêm đang tấn công ồ ạt vào Hà Tiên, cả triều đình lẫn vua Minh Mạng vẫn còn "bán tín bán nghi". Điều này cho thấy Minh Mạng ít nhiều vẫn còn tin vào khả năng đàm phán với Xiêm để duy trì quan hệ giao hảo giữa hai nước và phần nào cũng chứng tỏ sự thiếu nhạy bén trong việc nhận định về tình hình của triều Nguyễn. Song nhà vua cũng khẩn cấp điều động quân đội chống lại quân Xiêm và đã nhanh chóng giành được thắng lợi không chỉ ở Hà Tiên, Châu Đốc mà cả tại Campuchia.

Từ đó, hai nước chính thức cắt đứt bang giao, bắt đầu một thời kỳ căng thẳng, xung đột và chiến tranh giữa hai nước trên đất Campuchia kéo dài hơn 10 năm từ cuối năm 1833 cho đến đầu năm 1847.

Cuộc chiến kéo dài căng thẳng, ác liệt đã gây nhiều tổn thất cho các bên, nhưng bất phân thắng bại vì tương quan lực lượng cân bằng, để lại những hậu quả hết sức nặng nề đối với cả Xiêm lẫn Việt Nam. Đối với Xiêm, không chỉ hao người, tổn của mà uy thế của họ đối với Campuchia càng bị giảm sút nghiêm trọng. Về phía Việt Nam, cuộc chiến

tranh khốc liệt Xiêm-Việt đã làm cho binh tài, vật lực suy kiệt, dân chúng thống khổ vì nạn binh đao, nhất là các tỉnh Nam Kỳ và việc nội trị ngày càng khó khăn gay gắt. Nó đã làm tê liệt và huỷ hoại quan hệ bang giao láng giềng hoà hiếu và sự giao thương mà trước đây vẫn được bảo tồn giữa hai nước, mặc dù có tranh chấp ảnh hưởng với nhau ở Campuchia trong suốt nhiều thế kỷ. Nhân dân cả ba nước Xiêm, Việt và Campuchia đã bị thiệt hại nặng nề do các tập đoàn phong kiến tranh giành quyền lợi và ảnh hưởng lẫn nhau. Cuối cùng cả Xiêm lẫn Việt Nam ký kết hoà bình, thống nhất đưa Ang Đương lên ngôi vua Campuchia đầu năm 1847.

CHÚ THÍCH

- (1) Mai Văn Bảo (người dịch) (1978), Lịch sử nền thống trị Thái Lan, tập 1. Bản dịch ở Viện Đông Nam Á, Hà Nội (Bản dịch không ghi tên tác giả), tr.136.
- (2) M.L Manich Jumsai, C.B.E., M.A (1973), Popular history of Thailand, Chalermnit, Thailand, tr. 459.
- (3) Snit Smuckarn và Kennon Breazeale (1988) A Culture in Search of Survival The Phuan of Thailand and Laos, Nxb Yale Center for International and Area Studies, New Haven (USA), tr. 6.
- (4) Tặng Phật vương (tức vua Rama I) 100 lạng vàng tốt, 1000 lạng bạc, một cây thanh long đao, 600 cân sáp ong, 1000 cân đường cát, 250 tấm lụa. Tặng cho vua thứ hai (em của Rama I) 50 lạng vàng tốt, 500 lạng bạc, 400 cân sáp ong, 1400 cân đường cát, thưởng cho Phi Nhã Chất Tri và Phi Nhã Phat Lăng 25 tấm the, sáp vàng đều 100 cân, đường cát đều 500 cân, Phi Nhã Phi biệt 20 tấm the, 50 cân sáp ong, 300 cân đường cát. Tặng cho vợ Rama I là Ngọc Thông 100 lạng bạc (Ngọc Thông là con gái Tôn Thất Xuân, theo cha sang Xiêm, rồi được Nguyễn Ánh gả cho Rama I)
- (5) Nội các triều Nguyễn (1966), Nhu Viễn, trong Khâm Định Đại Nam hội điển sử lệ, Người dịch Tạ Quang Phát, người hiệu đính Bửu Cầm, Nxb Văn hoá giáo dục, Sài Gòn, tr.234-235.
- (6) Khin Sok (1991), Le Cambodge entre le Siam et le Vietnam (de 1775 à 1860), Ecole française d'Extrême-Orient, Paris, tr.68.
- (7) Trần Trọng Kim (1970), Việt Nam sử lược, quyển II, Nxb Trung tâm học liệu, Sài Gòn, tr. 180
- (8) Chulacheeb Chinwanno (1991), "Thailand - Vietnam Relations: An Overview", Vietnam - Thailand: Traditional and Modernity, Hanoi, tr.30.
- (9) W. Vella (1957), Siam under Rama III, Locust Valley, New York, tr.96
- (10) Sđd, tr.96
- (11) Quốc sử quán triều Nguyễn (1965), Đại Nam Thực Lục, t XIV, Nxb Khoa Học Xã Hội, H, tr. 43.
- (12) W. Vella sđd, tr.96.